KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 09: MÙA HÈ VỚI BÉ
(Số tuần: 03 tuần; Thời gian thực hiện từ 21/4/2025 đến 09/5/2025)

Tên lớp: Nhóm trẻ 24 - 36 tháng A2
Số lượng trẻ trong nhóm: 16
Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 02 giáo viên: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Trẻ được Ăn đủ bữa ăn: 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Xây dựng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị năng lượng: tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày: 600-651 Kcal. - Ăn 2 bữa chính và một bữa phụ. - Ăn theo thực đơn ngày, theo tuần, theo mùa - Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35%, bữa ăn chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: P cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.; L cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần; G cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi.

	của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. + Uống đủ nước: khoảng 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). *- Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.* *- Trẻ uống nước theo nhu cầu, chia làm nhiều lần trong ngày.*	
2. Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	*- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)* *- Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.* - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. *- Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ* *- Cho trẻ dậy nhe nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.*	- Hoạt động ngủ: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).
3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp - Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt …), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết	- Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp qua các hoạt động trong ngày.

sẽ, thoáng mát	- Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm … (xà phòng, nước, đồ chơi…) - Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: Trẻ trai: 11,3- 18,3 kg Trẻ gái: 10,8- 18,1 kg Chiều cao: Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm. - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi. - Cân, đo và chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ dưới 24 tháng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - *Đẩy mạnh tuyên truyền với*	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp.

	CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.	
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho cha mẹ bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - *Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...*	- Tạo môi trường an toàn cho trẻ và phòng tránh một số tai nạn thường gặp khi ở trường.
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
***. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp**		
- **MT7:** Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Tập bài: Tập với vòng.
- **MT 11:** Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động chạy thay đổi tốc độ nhanh, chậm theo cô.	- Tập chạy: + Chạy đổi hướng.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Chạy đổi hướng. + TCVĐ: Chèo thuyền. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	+ Chạy theo hướng thẳng theo hiệu lệnh.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Chạy theo hướng thẳng theo hiệu lệnh. + TCVĐ: Gió và mây. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới

		hình thức trò chơi.
	+ Đứng co 1 chân.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Đứng co 1 chân. + TCVĐ: Lá và gió. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
MT 16: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6- 8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều. - Dạy trẻ chắp ghép hình. Chồng, xếp 6- 8 khối. Tập cầm bút tô, vẽ. Lật mở trang sách.
***. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**		
- MT19: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Hoạt động ngủ trưa. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- MT20: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, hoạt động chiều. - Hoạt động ăn, ngủ. - Việc với sự giúp đỡ của người lớn: Tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...
- MT21: Trẻ biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, ngủ, hoạt động chiều. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
1.2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC:		
***. Nhận biết**		
- MT34: Trẻ xác định được số lượng, vị trí trong không gian.	- Xác định được vị trí trước sau, trên dưới so với bản thân trẻ.	- Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết phía trên - phía dưới của bản thân. - *TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở*

		tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Phía trên (Ca trây), Phía dưới (Ca đí). - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết phía trên - phía dưới qua 1 số trò chơi
		- Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết, phân biệt phía trước - phía sau của bản thân. *- TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Phía trước (Ca đang), Phía sau (Ca đảng).* - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết phía trước - phía sau qua 1 số trò chơi
1.3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
***. Phát triển khả năng nghe:**		
- **MT42:** Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Cóc gọi trời mưa. - Hoạt động chiều: Cô cùng trẻ đàm thoại về nội dung câu chuyện.
***. Phát triển khả năng nói:**		
- **MT44:** Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Cầu vồng. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ, đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ.
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Bé và biển. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ, đàm thoại

		với trẻ về nội dung bài thơ.
MT 51: Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Nói to, rõ ràng. Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- Hoạt động đón, trả trẻ hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc. - Trẻ nói to, rõ ràng. Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn: Vậng ạ, con chào cô ạ…
1.4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ:		
***. Phát triển tình cảm**		
MT 54: Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. - Điều mình thích và không thích (cử chỉ, nét mặt).	- Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời: - Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích (cử chỉ, nét mặt).
MT 55: Trẻ có ý thức thực hiện một số yêu cầu đơn giản.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	- Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động vệ sinh ăn trưa, ngủ, hoạt động chiều. - Dạy trẻ thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên: Đi lấy gối về chỗ nằm….
MT 56: Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	- Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động vệ sinh ăn trưa, ngủ, hoạt động chiều. - Trẻ thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận. trong các hoạt động hàng ngày.
***. Phát triển kỹ năng xã hội**		
MT60: Trẻ biết thực hiện quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	- Hoạt động học: + Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng đi dép. *- TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Đôi dép (Toi dép),*

		- Hoạt động chiều: Cô cùng trẻ ôn lại kỹ năng đeo dép.
***. Phát triển cảm xúc thẩm mĩ**		
- MT62: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Dạy hát: Mùa hè đến. + TCAN: Hãy lắng nghe. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại bài hát và trò chơi âm nhạc
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Vận động vỗ tay theo nhịp bài: Mùa hè đến. + Nghe hát: Trời nắng trời mưa. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại vận động vỗ tay theo nhịp bài hát.
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Nghe hát: Mưa rơi. + Trò chơi âm nhạc: Nhảy theo giai điệu. - Hoạt động chiều: Cho trẻ hưởng ứng theo bài hát và trò chơi âm nhạc
- MT63: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu ông mặt trời (mẫu) - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh ông mặt trời.
		- Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu chiếc ô (mẫu) - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh chiếc ô.

		- Hoạt động học: Tạo hình: + Vẽ tia nắng cho ông mặt trời. - Hoạt động chiều: Cho trẻ vẽ tia nắng cho ông mặt trời.
MT 64: Trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi.	- Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp học: học, chơi, nhảy múa… giơ tay phát biểu khi đàm thoại trong các hoạt động hàng ngày.	- Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động vệ sinh ăn trưa, ngủ, hoạt động chiều. - Dạy trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 30
CHỦ ĐỀ NHÁNH 01: THỜI TIẾT MÙA HÈ
Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 21/4/2025 đến ngày 25/4/2025)
Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (21/4)	Thứ 3 (22/4)	Thứ 4 (23/4)	Thứ 5 (24/4)	Thứ 6 (25/4)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khoẻ của trẻ ở nhà và ở trường. - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về một số hiện tượng thời tiết mùa hè: Nắng, mưa, gió... - Trò chuyện với trẻ về cách vất rác đúng nơi quy định - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Tập với vòng + Động tác 1: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Động tác 2: Đưa vòng lên cao + Động tác 3: Cầm vòng lên + Động tác 4: Nhảy vào vòng - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	*** Thể dục:** - VĐCB: Chạy đổi hướng. - TCVĐ: Chèo thuyền.	*** Làm quen với văn học:** - Thơ: Cầu vồng.	*** Nhận biết:** - Nhận biết phía trên - phía dưới của bản thân.	*** Giáo dục âm nhạc:** - Dạy hát: Mùa hè đến. - TCÂN: Hãy lắng nghe.	*** Tạo hình:** - Tô màu ông mặt trời (mẫu)

Tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Phía trên (Ca trây) - Phía dưới (Ca đí).		
Chơi, hoạt động theo ý thích	*** Bé chơi với đồ vật:** - Chơi xếp chồng, xếp tháp. (Sử dụng bộ hình khối có kích thước khác nhau) - Chơi xâu dây. (Sử dụng bộ đồ chơi xâu dây) *** Bé chọn vai nào:** - Chơi tắm cho em bé - Chăm sóc em búp bê: Cho búp bê ăn, ru búp bê ngủ. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê, giường ngủ) *** Bé nhận biết:** - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh về mùa hè. - Làm album về tranh ảnh mùa hè: Cảnh thời tiết, quần áo, đồ dùng, hoa quả... - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				
Hoạt động ngoài trời	*** Hoạt động có chủ đích:** - Quan sát, trò chuyện về các hiện tượng thời tiết mùa hè,quan sát cây cối mùa hè, thí nghiệm với nước. *** Trò chơi vận động:** - Chơi thổi bong bóng xà phòng. - Trời nắng trời mưa. *** Chơi tự do:** - Chơi với đồ chơi ngoài trời; xâu lá, xâu quả; phết màu tạo cầu vồng; chơi với cát, nước, chơi thả thuyền.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều				
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ xem 1 số hình ảnh về vứt rác đúng và chưa đúng nơi quy định. - Kể chuyện cho trẻ nghe với đồ dùng trang cấp (rối tay), truyện: Cá và chim - Ôn: Nhận biết phía trên - phía dưới của bản thân. - Ôn: Thơ "Cầu vồng". - Ôn: Dạy hát "Mùa hè đến". - Ôn: Tô màu ông mặt trời. - Chơi tự do ở các góc. - Tập xếp đồ dùng, đồ chơi vào nơi qui định. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày/ tuần. - Phát phiếu bé ngoan.				

Trả trẻ	**- Vệ sinh:** Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về bảo vệ môi trường không vất rác bừa bãi, và phân loại rác thải. **- Trả trẻ:** Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 31
CHỦ ĐỀ NHÁNH 02: QUẦN ÁO, TRANG PHỤC MÙA HÈ
Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 28/4/2025 đến ngày 02/5/2025)
Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (28/4)	Thứ 3 (29/04)	Thứ 4 (30/4)	Thứ 5 (01/5)	Thứ 6 (02/5)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khoẻ của trẻ ở nhà và ở trường. - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện về một số quần áo, trang phục mùa hè. - Trò chuyện với trẻ về cách vất rác đúng nơi quy định - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Tập với vòng + Động tác 1: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Động tác 2: Đưa vòng lên cao + Động tác 3: Cầm vòng lên + Động tác 4: Nhảy vào vòng - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	*** Thể dục:** - VĐCB: Chạy theo hướng thẳng theo hiệu lệnh. - TCVĐ: Gió và mây.	*** Làm quen với văn học:** - Truyện: Cóc gọi trời mưa.	*** Nhận biết:** - Dạy trẻ kỹ năng đi dép.	*** Giáo dục âm nhạc:** - Vận động vỗ tay theo nhịp bài: Mùa hè đến. - Nghe hát: Trời nắng, trời mưa.	*** Tạo hình:** - Tô màu chiếc ô (mẫu).
Tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Đôi dép (Toi dép)		
Chơi, hoạt động theo	*** Bé chơi với đồ vật:** - Chơi xếp chồng, xếp tháp. (Sử dụng bộ hình khối có kích thước khác nhau) - Chơi lô tô các trang phục mùa hè.				

ý thích	*** Bé sáng tạo:** - Tô màu quần áo, đồ dùng. (Sử dụng bộ đồ dùng sáp màu) - Xé, dán hoa quả mùa hè. *** Bé chọn vai nào:** - Nấu ăn; Pha nước chanh. - Chăm sóc em búp bê: Cho búp bê ăn, ru búp bê ngủ. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê, giường ngủ) - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.
Hoạt động ngoài trời	*** Hoạt động có chủ đích** - Đi dạo, quan sát cây cối, trò chuyện về thời tiết, trang phục mùa hè. *** Trò chơi vận động** - Trời nắng trời mưa. - Bong bóng xà phòng. *** Chơi tự do** - Chơi với đồ chơi ngoài trời, Chơi thả thuyền, nhặt lá rụng, tưới cây, vẽ phấn trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ xem 1 số hình ảnh về vứt rác đúng và chưa đúng nơi quy định. - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng đi dép. - Ôn truyện: Cóc gọi trời mưa. - Ôn: Vận động vỗ tay theo nhịp bài: Mùa hè đến. - Ôn: Tô màu chiếc ô. - Chơi tự do ở các góc. - Tập xếp đồ dùng, đồ chơi vào nơi qui định. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày/ tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	**- Vệ sinh:** - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Nhắc nhở cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm khi đưa đón con. **- Trả trẻ:** - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 32
CHỦ ĐỀ NHÁNH 03: BÉ ĐƯỢC LÀM GÌ TRONG MÙA HÈ
Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 09/5/2025)
Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (05/5)	Thứ 3 (06/5)	Thứ 4 (07/5)	Thứ 5 (08/5)	Thứ 6 (09/5)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khoẻ của trẻ ở nhà và ở trường. - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện theo nhóm nhỏ về các hoạt động của bé trong mùa hè. - Trò chuyện với trẻ về cách vứt rác đúng nơi quy định - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Tập với vòng - Điểm danh. + Động tác 1: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Động tác 2: Đưa vòng lên cao + Động tác 3: Cầm vòng lên + Động tác 4: Nhảy vào vòng				
Chơi - tập có chủ đích	*** Thể dục:** - VĐCB: Đứng co 1 chân. - TCVĐ: Lá và gió	*** Làm quen với văn học:** Thơ: Bé và biển.	*** Nhận biết:** - Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân.	*** Giáo dục âm nhạc:** - Nghe hát: Mưa rơi. - Trò chơi âm nhạc: Nhảy theo giai điệu	*** Tạo hình:** - Vẽ tia nắng cho ông mặt trời.
Tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Phía trước (Ca đang) - Phía sau (Ca đảng)		
Chơi, hoạt động theo ý thích	*** Bé chơi với đồ vật:** - Xếp tháp cao - thấp, to - nhỏ. (Sử dụng bộ hình khối có kích thước khác nhau) - Xâu vòng hoa, quả, hột hạt. Sử dụng bộ xâu hạt. (Sử dụng bộ xâu hạt) *** Bé chọn vai nào:** - Chơi tắm cho em bé. - Chăm sóc em búp bê: Cho búp bê ăn, ru búp bê ngủ. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê, giường ngủ) *** Bé nhận biết:** - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh về mùa hè. - Làm album về tranh ảnh mùa hè: Cảnh thời tiết, quần áo, đồ dùng, hoa quả				

	- Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.
Hoạt động ngoài trời	*** Hoạt động có chủ đích** - Quan sát và trò chuyện về các hiện tượng thời tiết. - Quan sát một số hoạt động của con người trong mùa hè (Tắm biển, du lịch…) *** Trò chơi vận động** - Trời nắng trời mưa. - Chìm nổi. *** Chơi tự do** - Chơi với đồ chơi ngoài trời; Chơi với nước; Chơi thổi bong bóng xà phòng; Chơi thả thuyền.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ xem 1 số hình ảnh về vứt rác đúng và chưa đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ biết lễ phép với người lớn. - Ôn: Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân. - Ôn thơ: Bé và biển. - Chơi tự do ở các góc. - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày/tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	**- Vệ sinh:** Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. **- Trả trẻ:** - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về bảo vệ môi trường không vất rác bừa bãi, và phân loại rác thải. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ thời gian ở trên lớp.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

Trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mĩ theo chủ đề: "Mùa hè với bé" phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng.

Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề: "Mùa hè với bé" theo các nhánh thực hiện.

Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc…)

Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

3. Môi trường xã hội:

Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ nói theo.

Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ.

Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

4. Chuẩn bị, tổ chức sử dụng môi trường giáo dục:

Thiết kế các hoạt động chơi tập có chủ đích phù hợp với trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề: "Mùa hè với bé".

Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.

Tạo sự liên hoàn, linh hoạt.

Sưu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.

Bằng Cả, ngày 18 tháng 4 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy